

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HSST
Ngày 16-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Ánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tấn;

2. Bà Nguyễn Thị Thanh;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2017/HSST ngày 18/4/2017 đối với bị cáo:

Trần Thanh Đ (Tên gọi khác: C), sinh ngày 18/8/1989 tại Quảng Ngãi; HKTT tại: Tổ 16, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Tổ 5, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Thợ sửa điện thoại; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Lê Thị Đ; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án tiền sự: có 01 tiền án (ngày 10/02/2015, bị TAND huyện N, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 07 (bảy) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”); bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 00 phút, ngày 17/02/2017, tại Bưu điện Trung tâm thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC47) Công an tỉnh Quảng Ngãi bắt quả tang Trần Thanh Đ đang cầm 01 hộp quà bên

ngoài ghi “Gửi: Vũ Đình L, 570/79 12P5 p T, B, Đồng Nai, ĐT: 0908749972; Nhận: Trương Duy Q, số 01 - LCH, thành phố Q, ĐT: 01208183044”. Qua kiểm tra hộp quà, thu giữ: 01 hộp thuốc Kim Tiền Thảo PV màu trắng, bên trong có 75 viên nén màu xanh (*Đ khai là thuốc lắc*), 02 túi nilon màu trắng bên trong có chứa những hạt tinh thể màu trắng (*Đ khai là ma túy đá*); 01 hộp dầu gội đầu hiệu AXE màu đen bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa một cục chất rắn màu trắng đục (*Đ khai nhận là heroine*), 01 hộp thuốc hiệu Bocalex màu vàng có chứa một túi nilon màu trắng, trong túi nilon có chứa chất bột màu xám nâu (nghĩ là ma túy) và một số đồ vật tài liệu có liên quan.

Ngày 20/2/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi có kết luận giám định số 143/KLGD-PC54 như sau:

- 75 viên nén màu xanh có tổng trọng lượng là 22,59 gam, có Ketamine;
- Tinh thể màu trắng dạng hạt có tổng trọng lượng là 9,94 gam, có Methamphetamine;
- Cục chất bột màu trắng đục có tổng trọng lượng 7,85 gam, có Heroine;
- Chất bột màu nâu có trọng lượng 9,98 gam, có Ketamine;

Ngày 14/3/2017, Phân viện khoa học hình sự - Bộ Công an có Kết luận giám định số 122/C54C(Đ4) như sau:

- Trọng lượng Ketamine trong 20 gam mẫu viên nén màu xanh gửi giám định là 3,24 gam.
- Trọng lượng Methamphetamine trong 09 gam mẫu chất rắn màu trắng gửi giám định là 6,048 gam.
- Trọng lượng Heroine trong 07 gam mẫu chất rắn (dạng cục, bột) màu trắng gửi giám định là 3,906 gam.
- Trọng lượng Ketamine trong 09 gam mẫu chất rắn (dạng bột) màu nâu gửi giám định là 1,107 gam.

Tại cơ quan điều tra Trần Thanh Đ khai nhận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 17/02/2017, Cao Quốc P rủ Trần Thanh Đ góp tiền mua ma túy sử dụng, Đ đồng ý. Đ điện thoại cho Trương Duy Q (HKTT: Số 01 đường LCH, thành phố Q) hỏi mượn điện thoại bị hỏng loa của Q để đi thế chấp lấy tiền mua ma túy sử dụng thì Trương Duy Q nói với Đ không cần phải đi thế chấp điện thoại cứ chạy xuống nhà Q. Đ bảo P chờ đi, khi đến bên xe C, Đ bảo P dừng lại đợi, P đưa cho Đ số tiền 150.000 đồng cùng xe máy để Đ đi lấy ma túy. Đ điều khiển xe máy đến gặp Q, tại đây Q đưa cho Đ chiếc điện thoại có sim số 01208183044 và nói Đ đến Bưu điện Trung tâm thành phố Q nhận quà giúp

cho Q. Khi Đ nhận gói quà từ quầy nhận hàng bên trong đi ra ngoài thì bị bắt quả tang.

Tại Bản cáo trạng số 05/QĐ-VKS, ngày 25/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Trần Thanh Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14, Điểm n Khoản 2 Điều 249, Điểm s Khoản 1, 2 điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Trần Thanh Đ từ 5 đến 6 năm tù; đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì có đóng dấu niêm phong của Phân việc khoa học hình sự Bộ Công an (ghi số 122/C54C(Đ4)); 01 hộp thuốc Kim Tiền Thảo PV màu trắng; 01 hộp dầu gội đầu hiệu AXE màu đen; 01 hộp thuốc Bocalex màu vàng; 04 ống bơm kim tiêm, 01 dao lam; tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Samsung màu đen, 01 điện thoại di động Sky màu đen, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 150.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Trần Thanh Đ khai nhận toàn bộ hành vi của mình về địa điểm, thời gian, số lượng và phương thức nhận ma túy đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nên vẫn nhận và cất giữ chất ma túy, xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy; tổng tỷ lệ phần trăm các chất ma túy thu được trên người bị cáo 145,4% (Methamphetamin 6,6797 gam so với 20 gam là 33,4%, Ketamin 4,8871 gam so với 20 gam là 24,4%, heroine 4,3803 gam so với 5 gam là 87,6%) là thỏa mãn quy định tại Điểm o Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 và hướng dẫn tại Thông tư liên tịch 17/2007/TTLT BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Trần Thanh Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm o Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ. Tuy nhiên theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 thì bị cáo được hưởng quy định có lợi

tại Điểm n Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về một hình phạt nhẹ hơn.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, ông nội của bị cáo là người có công cách mạng; bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm, nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm p Khoản 1, 2 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong thời gian dài nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, góp phần đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng sau đây không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì có đóng dấu niêm phong của Phân viện khoa học hình sự - Bộ Công an (ghi số 122/C54C(Đ4)); 01 hộp thuốc Kim Tiền Thảo PV màu trắng, 01 hộp dầu gội đầu hiệu AXE màu đen, 01 hộp thuốc Bocalex màu vàng, 04 ống bơm kim tiêm, 01 dao lam.

Anh Cao Quốc P không yêu cầu nhận lại số tiền 150.000 đồng nên tuyên sung công quỹ Nhà nước.

01 điện thoại di động Samsung màu đen, 01 điện thoại di động Sky, màu đen, bị cáo Đ dùng liên lạc để lấy ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi về tội danh, mức hình phạt và vật chứng của vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Thanh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

2. Áp dụng Điểm n Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điểm p Khoản 1, 2 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017:

Xử phạt bị cáo Trần Thanh Đ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/2/2017.

3. Áp dụng điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì có đóng dấu niêm phong của Phân viện khoa học hình sự - Bộ Công an (ghi số 122/C54C(Đ4); 01 (một) hộp thuốc Kim Tiên Thảo PV màu trắng; 01 (một) hộp dầu gội đầu hiệu AXE màu đen; 01 (một) hộp thuốc Bocalex màu vàng; 04 (bốn) ống bơm kim tiêm, 01 (một) dao lam;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động Samsung màu đen và 01 (một) điện thoại di động Sky màu đen; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng);

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01-02-2018, Biên lai số 09768 ngày 01-02-2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi).

4. Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Trần Thanh Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- Công an TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hồng Ánh